

Bản án số: 147/2025/HSST
Ngày: 20/3/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Vụ; Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 167/2025/HSST, ngày 25 tháng 02 năm 2025 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2025/QĐXXST - HS, ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn XH** - sinh năm 1983. Giới tính: Nam. Căn cước công dân số: 038083015978. Nơi ĐKKH: Số nhà 321 NT, phường TS (nay là phường PS), thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Số nhà 74 Đặng VC, phường AH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Xuân Hiếu và bà Lê Thị Phú. Vợ: Nguyễn Thị Loan – sinh năm 1985. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024, đến ngày 22/12/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn TK – sinh năm 1994. Nơi cư trú: N3D2 phòng 324, Chung cư Mai XD, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị HN – sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số nhà 52B, đường NQ, phường DB, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

3. Chị Đỗ NA – sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số nhà 15 Lê PH, phường BD, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Qua nguồn tin tố giác tội phạm đối với Nguyễn XH có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Ngày 16 tháng 12 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã triệu tập làm việc với Nguyễn XH. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn XH đầu thú và khai nhận: Từ tháng 6 năm 2024 đến nay, Hảo sử dụng tiền cho 03 người khách vay với lãi xuất từ 109,5%/năm, gấp trên 5,475 đến 10,95 lần mức lãi xuất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự và thu lời bất chính số tiền trên 30.000.000 đồng, cụ thể:

* Ngày 05/10/2024, Nguyễn XH cho anh Nguyễn TK ở N3D2 Phòng 324, Chung cư Mai XD, phường DT, thành phố Thanh Hóa vay 01 gói thăm với số tiền 40.000.000 đồng, mỗi ngày anh Kiên phải trả 1.040.000 đồng trong thời gian 50 ngày, lãi xuất 6.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng với mức lãi xuất 219%/01 năm. Đến ngày 23/11/2024, anh Kiên đã thanh toán cho Hảo 52.000.000 đồng trong 50 ngày, gồm 40.000.000 đồng tiền gốc và 12.000.000 đồng tiền lãi (Trong đó, số tiền lãi thu theo quy định là 1.096.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 10.904.000 đồng).

* Ngày 26/9/2024, Nguyễn XH cho chị Nguyễn Thị HN ở số nhà 52B NQ, phường DB, thành phố Thanh Hóa vay 01 gói thăm với số tiền 20.000.000 đồng, mỗi ngày chị Nhung phải trả 520.000 đồng trong thời gian 50 ngày, lãi xuất 6.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng với mức lãi xuất 219%/01 năm. Đến ngày 29/10/2024, chị Nhung liên hệ với Hảo xin đảo gói thăm, Hảo đồng ý và cho chị Nhung vay 20.000.000 đồng trong thời gian 50 ngày, lãi xuất 6.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Hảo trừ số tiền còn nợ của gói thăm trước 8.320.000 đồng, còn lại Hảo đưa cho chị Nhung số tiền 11.680.000 đồng, mỗi ngày chị Nhung trả cho Hảo 520.000 đồng. Đến ngày 15/12/2024 (tổng 45 ngày) nhưng chị Nhung mới đóng cho Hảo cả gốc và lãi 20 ngày với số tiền 10.400.000 đồng. Tính đến ngày bị ngăn chặn, số tiền gốc Hảo thu được là 28.000.000 đồng và 8.400.000 đồng tiền lãi (Trong đó, số tiền lãi thu theo quy định là 865.753 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 7.534.000 đồng). Chị Nhung còn nợ Hảo 12.000.000 đồng tiền gốc vay.

* Ngày 24/6/2024, Nguyễn XH cho chị Đỗ NA ở số nhà 15 Lê Phụng Hiểu, phường BD, thành phố Thanh Hóa vay số tiền 60.000.000 đồng, với lãi xuất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng với mức lãi xuất 109,5/01 năm, gấp 5,475 lần so với quy định. Tính đến ngày bị ngăn chặn, số tiền gốc 60.000.000 đồng Hảo chưa thu được, Hảo thu được 31.500.000 đồng tiền lãi (Trong đó, số tiền lãi thu theo quy định 20%/01 năm là 5.754.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 23.946.000 đồng). Chị Đỗ NA còn nợ Nguyễn XH là 60.000.000 đồng tiền gốc vay.

Như vậy, từ ngày 24/6/2024 đến ngày 16/12/2024, Nguyễn XH đã cho 03 người vay tổng số tiền 140.000.000 đồng (trong đó số tiền thực tế Hảo bỏ ra cho vay là 120.000.000 đồng), với lãi xuất 109,5%/01 năm đến 219%/01 năm. Trong

đó, số tiền gốc Hảo đã thu được là 68.000.000 đồng, số tiền gốc chưa thu được là 72.000.000 đồng, tổng số tiền lãi Hảo thu được là 50.100.000 đồng (Trong đó, số tiền lãi thu theo quy định 20%/01 năm là 7.716.000 đồng, số tiền Hảo thu lợi bất chính là 42.384.000 đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: 02 giấy nhận tiền xin việc ghi rõ thời gian, có chữ ký xác nhận của Nguyễn XH được đưa vào hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Anh Nguyễn TK, Chị Nguyễn Thị HN và chị Đỗ NA yêu cầu Hảo trả lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính (anh Kiên 10.904.000 đồng; chị Nhung 7.534.000 đồng; chị Anh 23.946.000 đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 102/CT-VKS ngày 25/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn XH về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn XH phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn XH từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về khoản tiền cho vay và thu lợi bất chính: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền gốc 48.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn XH mà những người vay đã trả và số tiền lãi 7.716.000 đồng bị cáo thu theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị HN số tiền 12.000.000 đồng, chị Đỗ NA số tiền 60.000.000 đồng vay của bị cáo Nguyễn XH chưa trả.

- Buộc bị cáo Nguyễn XH phải trả số tiền lãi (thu lời bất chính) đã thu cho chị Nguyễn Thị HN 7.534.000 đồng; chị Đỗ NA 23.946.000 đồng và anh Nguyễn TK 10.904.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn XH đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo đã thống nhất với lời khai của những người liên quan, những người tham gia tố tụng khác về hành vi đã thực hiện, thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024, Nguyễn XH đã cho các chị Nguyễn Thị HN, Đỗ NA và anh Nguyễn TK vay tiền với lãi xuất từ 109%/01 năm đến 219%/01 năm (gấp từ 5,475 lần đến 10,95 lần mức lãi xuất tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự). Tổng số tiền gốc bị cáo Hảo cho vay là 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), tính đến thời điểm ngăn chặn bị cáo đã thu tổng số tiền lãi là 50.100.000 đồng (*Năm mươi triệu, một trăm nghìn đồng*), số tiền lãi được phép thu theo quy định là 7.716.000 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm mười sáu nghìn đồng*), số tiền bị cáo thu lời bất chính là 42.384.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu, ba trăm tám bốn nghìn đồng*).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn XH về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi cho vay lãi nặng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định, trật tự quản lý tiền tệ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Cho nên, bị cáo được hưởng các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về khoản tiền cho vay và thu lợi bất chính: Cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền gốc 48.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn XH mà những người vay đã trả và số tiền lãi 7.716.000 đồng bị cáo thu theo quy định của Bộ luật dân sự. Cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị HN số tiền 12.000.000 đồng, chị Đỗ NA số tiền 60.000.000 đồng vay của bị cáo Nguyễn XH chưa trả.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu Hảo phải trả số tiền lãi vượt quá quy định, do đó buộc bị cáo Nguyễn XH phải trả số tiền lãi (khoản thu lời bất chính) đã thu cho chị Nguyễn Thị HN 7.534.000 đồng; chị Đỗ NA 23.946.000 đồng và anh Nguyễn TK 10.904.000 đồng.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đã được Cơ quan điều tra đưa vào làm tài liệu trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn XH phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn XH 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

* Về biện pháp tư pháp: Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền gốc 48.000.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu đồng*) của bị cáo Nguyễn XH mà những người vay đã trả và số tiền lãi 7.716.000 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm mười sáu nghìn đồng*) bị cáo Hảo thu theo quy định của Bộ luật dân sự.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị HN số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*), chị Đỗ NA số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) vay của bị cáo Nguyễn XH chưa trả.

Buộc bị cáo Nguyễn XH phải trả số tiền lãi đã thu cho chị Nguyễn Thị HN 7.534.000 đồng (*Bảy triệu, năm trăm ba tư nghìn đồng*); chị Đỗ NA 23.946.000 đồng (*Hai ba triệu, chín trăm bốn sáu nghìn đồng*) và anh Nguyễn TK 10.904.000 đồng (*Mười triệu, chín trăm lẻ bốn nghìn đồng*).

* Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn XH phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo, người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng